

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch thực hiện năm 2023 dự án Phát triển tổng hợp
các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Hiệp định Tài trợ số hiệu 6426-VN; 6427-VN; 6428-VN và 6429-VN ngày 29/11/2019 cho dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa”, vay vốn WB; Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa”, vay vốn WB; Quyết định số 344/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư theo quy định của Nghị định 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và phê duyệt khung tiêu chuẩn áp dụng cho dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt sổ tay thực hiện dự án (PIM), dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4473/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể, kế hoạch thực hiện năm 2021 dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thư ngày 03/3/2023 của Ngân hàng Thế giới về Kế hoạch thực hiện năm 2023 dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Tờ trình số 17/TTr-BQLDAKV ngày 06/3/2023 và Công văn số 318/BQLDAKV-KHTH ngày 10/4/2023 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện năm 2023 dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa và ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2362/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 22/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện năm 2023 dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu Dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, UBND thị xã Nghi Sơn, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức thực hiện dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước

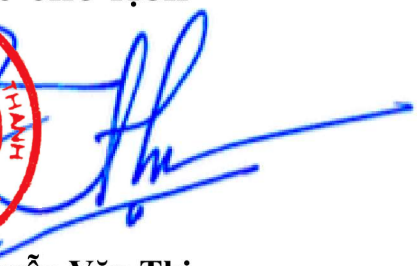
Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và Trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Thi



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA



THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP CÁC ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC
TIỂU DỰ ÁN ĐÔ THỊ TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

THANH HÓA, THÁNG 04 NĂM 2023

A. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN

1. Mục tiêu của dự án:

Mục tiêu phát triển dự án là nâng cao sự tiếp cận với các dịch vụ cơ sở hạ tầng đô thị, và cải thiện quy hoạch cũng như quản lý đô thị tích hợp tại thành phố của dự án.

Dự án sẽ hỗ trợ đô thị Tỉnh Gia chứng minh tầm quan trọng ở cả hiện tại và tiềm năng tăng trưởng trong tương lai như là một trung tâm kinh tế đô thị cấp tỉnh và khu vực. Khi phù hợp với quy hoạch chung của đô thị Tỉnh Gia và KKT Nghi Sơn mở rộng đã duyệt thì các hoạt động như đã đề xuất sẽ cung cấp nguồn tài chính cho chiến lược phát triển hạ tầng của nó sẽ giúp các thành phố thuộc dự án: (i) Nâng cao tính cạnh tranh của đô thị Tỉnh Gia trong việc đáp ứng nhu cầu về hạ tầng cho lực lượng lao động đến làm việc tại khu kinh tế; (ii) Giảm thiểu thiệt hại do úng ngập qua việc cải thiện và duy trì năng lực thoát nước đô thị hiện tại và đảm bảo thoát nước đô thị trong tương lai; (iii) Thúc đẩy phát triển kinh tế của đô thị Tỉnh Gia, từng bước cụ thể hóa các quy hoạch, kế hoạch được duyệt; (iv) Tăng cường kết nối qua việc phát triển các hành lang giao thông; (v) Cải thiện công tác quản lý phát triển đô thị có kiểm soát qua các giải pháp mềm trong công tác quản lý đô thị, biến đổi khí hậu; (vi) Nâng cao năng lực lập và quản lý quy hoạch; và (vii) Thúc đẩy cơ hội của phụ nữ tiếp cận với các công việc được trả lương.

2. Các hợp phần của dự án:

a) Hợp phần 1: Giải pháp kết cấu - Cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

Bao gồm các hạng mục công trình:

- Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn từ xã Ninh Hải đến cầu Lạch Bạng 2;
- Xây dựng tuyến đường Bình Minh đi đường Sao Vàng - KKT Nghi Sơn;
- Cải tạo nâng cấp cầu Đò Bè và đường 2 đầu cầu;
- Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi bãi biển Ninh Hải;
- Cải tạo kênh Than, đoạn từ cầu Mai đến cống Đò Bè;
- Cải tạo kênh Cầu Trắng, đoạn từ Đường tránh Quốc lộ 1A đến kênh Than;
- Xây dựng 05 Khu tái định cư tại các tuyến đường;
- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khu vực trung tâm thị trấn Tỉnh Gia.

b) Hợp phần 2: Giải pháp phi kết cấu – Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ thực hiện dự án: Lập chiến lược quy hoạch tích hợp; Lập chiến lược phát triển giao thông công cộng; Xây dựng các chiến lược phát triển du lịch, công nghiệp để tạo

việc làm, tăng khả năng cạnh tranh của đô thị; Quản lý dự án; Chuẩn bị đầu tư (Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi).

c) Bồi thường giải phóng mặt bằng.

3. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2019 đến 30/6/2025.

4. Tổng vốn đầu tư dự án: 102,9 triệu USD, tương đương 2.314.277 triệu đồng, bao gồm:

- Vay vốn IDA chuyển đổi của WB: 53,29 triệu USD, tương đương 1.198.962 triệu đồng;

- Vốn đối ứng: 49,57 triệu USD, tương đương 1.115.315 triệu đồng.

6. Cơ chế tài chính trong nước:

- Vốn vay của WB: UBND tỉnh Thanh Hóa vay lại 40%, ngân sách Trung ương cấp phát 60%.

- Vốn đối ứng: Tỉnh Thanh Hóa tự cân đối, bố trí.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Các gói thầu sử dụng vốn WB:

Dự án có 10 gói thầu sử dụng vốn vay WB, gồm 07 gói thầu xây lắp và 03 gói thầu tư vấn. Đến nay, Chủ đầu tư đã hoàn thành ký kết hợp đồng cho tất cả các gói thầu. Chi tiết cụ thể tình hình triển khai của từng gói thầu như sau:

(i) Gói thầu WB-XL-01: Cải tạo kênh Than đoạn từ cầu Mai đến công Đò Bè:

Hợp đồng xây dựng được trao từ tháng 12 năm 2020, khởi công thi công tại hiện trường từ tháng 4 năm 2021. Đến nay, nhà thầu đang thi công các hạng mục nạo vét, đắp bờ kênh và gia cố mái kênh, với tổng chiều dài khoảng 3,5 km. Lũy kế giá trị khối lượng xây lắp đến nay đạt 71,5 tỷ đồng, tương đương 57,8% kế hoạch tổng thể. Năm 2022, giá trị khối lượng xây lắp đạt 49,6 tỷ đồng, tương đương với 48% kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

(ii) Gói thầu WB-XL-02: Cải tạo kênh Cầu Trắng và xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải:

Hợp đồng xây dựng được trao tháng 12 năm 2020, khởi công thi công tại hiện trường từ tháng 6 năm 2021. Đến nay, nhà thầu đang thi công các hạng mục nạo vét, đắp bờ kênh và gia cố mái kênh với tổng chiều dài khoảng 4,5km, thi công trạm xử lý nước thải. Lũy kế giá trị khối lượng xây lắp đến nay đạt 61 tỷ đồng, tương đương 42,9% kế hoạch tổng thể. Năm 2022, giá trị khối lượng xây lắp đạt 51,3 tỷ đồng, tương đương với 57% kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

(iii) Gói thầu WB-XL-03: Xây dựng 05 khu tái định cư dọc các tuyến đường:

Hợp đồng xây dựng được trao tháng 12 năm 2020 với giá trị Hợp đồng là 32,8 tỷ đồng, thời gian thực hiện hợp đồng là 09 tháng, khởi công thi công từ đầu năm 2021. Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác quyết toán gói thầu để thực hiện thủ tục điều chỉnh hồ sơ thiết kế chi tiết theo đồ án quy hoạch điều chỉnh mở rộng 05 khu tái định cư. Tổng giá trị thanh lý quyết toán là 2,7 tỷ đồng.

(iv) Gói thầu WB-XL-03A: Xây dựng các khu tái định cư:

Hợp đồng xây dựng được trao vào ngày 02/3/2023, khởi công thi công vào ngày 03/4/2023. Lũy kế giá trị khối lượng xây lắp đến nay đạt 0,2 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện gói thầu chưa đáp ứng kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

(v) Gói thầu WB-XL-04: Xây dựng cầu Sơn Hải, cầu Kênh Trắng, cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu:

Hợp đồng xây dựng được trao vào tháng 12 năm 2020, khởi công thi công từ tháng 3 năm 2021. Nhà thầu cơ bản hoàn thành xây lắp phần cầu, chỉ còn phạm vi vượt nối với đường hiện tại đầu cầu Đò Bè, lớp Bê tông nhựa trên mặt cầu của cầu Kênh Trắng và cầu Sơn Hải. Lũy kế giá trị khối lượng xây lắp đến nay đạt 68,8 tỷ đồng, tương đương 92,3% kế hoạch tổng thể. Năm 2022, giá trị khối lượng xây lắp đạt 20,8 tỷ đồng, tương đương với 78,5% kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

(vi) Gói thầu WB-XL-05: Xây dựng đường nối từ QL1A đến bãi biển Ninh Hải, và đoạn đường ven biển từ Ninh Hải đến cầu Sơn Hải:

Hợp đồng xây dựng được trao vào tháng 8 năm 2021, khởi công thi công từ tháng 10 năm 2021. Nhà thầu đang tiến hành thi công nền đường và đoạn cống thoát nước tại mặt bằng đoạn tuyến đã bàn giao với chiều dài khoảng 3,4km. Lũy kế giá trị khối lượng xây lắp đến nay đạt 48 tỷ đồng, tương đương 10,6% kế hoạch tổng thể. Năm 2022, giá trị khối lượng xây lắp đạt 45 tỷ đồng, tương đương với 41% kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

(vii) Gói thầu WB-XL-06: Xây dựng đường Bình Minh đi Sao Vàng – Khu kinh tế Nghi Sơn, và đoạn đường ven biển từ cầu Sơn Hải đến cầu Lạch Bạng 2:

Hợp đồng xây dựng được trao vào tháng 6 năm 2021, khởi công thi công tại hiện trường từ tháng 10 năm 2021. Nhà thầu đang tiến hành thi công đắp nền đường và cống thoát nước ngang đường tại mặt bằng đoạn tuyến đã bàn giao với chiều dài khoảng 2km. Lũy kế giá trị khối lượng xây lắp đến nay đạt 50,6 tỷ đồng, tương đương 14,4% kế hoạch tổng thể. Năm 2022, giá trị khối lượng xây lắp đạt 47,6 tỷ đồng, tương đương với 42,2% kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

(viii) Gói thầu WB-TV-01: Tư vấn giám sát thi công: trao hợp đồng ngày 31/5/2021, tư vấn được huy động từ ngày 01/6/2021. Đơn vị Tư vấn đã huy động chuyên gia chủ chốt trong và ngoài nước, tư vấn giám sát thực hiện các nhiệm vụ hợp đồng theo đúng kế hoạch và yêu cầu của Chủ đầu tư. Đơn vị tư vấn đã có 02 lần đề xuất nhân sự thay thế cho Trưởng đoàn tư vấn (gặp vấn đề sức khỏe) vào các ngày 07/7/2022 và ngày 12/9/2022, tuy nhiên sau khi xem xét hồ sơ, Chủ đầu tư đánh giá năng lực của nhân sự đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu trong hợp đồng. Ngày 14/02/2023, Chủ đầu tư đã có văn bản số 91/BQLDAKV-KTTĐ yêu cầu Tư vấn khẩn trương đề xuất nhân sự tư vấn trưởng thay thế và có kế hoạch huy động cụ thể trong năm 2023. Tiến độ thực hiện của gói thầu cơ bản đáp ứng kế hoạch tổng thể và kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

(ix) Gói thầu WB-TV-02: Tư vấn giám sát môi trường độc lập, giám sát tái định cư được trao hợp đồng từ tháng 9 năm 2020, tư vấn được huy động từ tháng 10/2020. Tư vấn đã thực hiện kế hoạch giám sát, đào tạo tập huấn và quan trắc môi trường theo đúng kế hoạch. Tiến độ thực hiện của gói thầu cơ bản đáp ứng kế hoạch tổng thể và kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

(x) Gói thầu WB-TV-03: Tư vấn kiểm toán độc lập trao hợp đồng từ tháng 12 năm 2020. Đến nay, tư vấn thực hiện 02 đợt kiểm toán theo đúng kế hoạch. Tiến độ thực hiện của gói thầu cơ bản đáp ứng kế hoạch tổng thể và kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt.

2. Các gói thầu sử dụng vốn đối ứng:

Dự án có 22 gói thầu tư vấn sử dụng vốn đối ứng từ nguồn ngân sách tỉnh. Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu của 16 trên tổng số 22 gói thầu. Tình hình thực hiện của các gói thầu cụ thể như sau:

- Chủ đầu tư và các nhà thầu đã hoàn thành 08 gói thầu sử dụng vốn đối ứng thuộc Hợp phần 2, bao gồm: VN-01-Lập phương án kỹ thuật thi công rà phá bom mìn, vật nổ; VN-02-Thi công rà phá bom mìn, vật nổ; VN-03-Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ; VN-04-Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khu vực trung tâm thị trấn Tĩnh Gia và hạng mục Xây dựng 05 khu tái định cư dọc tuyến đường; VN-05-Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Cải tạo kênh Than, Kênh Cầu Trắng; VN-06-Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán cho 70% giá trị khoản vay; VN-07-Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục giao thông; VN-08-Tư vấn thẩm định giá vật tư, thiết bị các hạng mục dự án.

- Hiện nay, đang phối hợp với nhà thầu tư vấn triển khai thực hiện 08 gói thầu gồm: VN-11, VN-16, VN-17, VN-18, VN-19, VN-20, VN-21, VN-22. Tiến

hành xem xét điều khoản tham chiếu và dự toán của 02 gói thầu hỗ trợ kỹ thuật VN-09: Tư vấn lập chiến lược quy hoạch tích hợp và VN-10: Tư vấn lập chiến lược phát triển giao thông công cộng. Tiến độ thực hiện của các gói thầu này cơ bản còn chậm, chưa thực hiện được công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu VN-09, VN-10 như kế hoạch đề ra. Đối với gói thầu VN-12: Tư vấn xây dựng các chiến lược phát triển du lịch, công nghiệp để tạo việc làm, tăng khả năng cạnh tranh của đô thị, Chủ đầu tư sẽ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh hủy bỏ thực hiện theo chấp thuận của Ngân hàng Thế giới tại Biên bản ghi nhớ chuyển công tác Đánh giá giữa kỳ vào tháng 11 năm 2022.

3. Về công tác đền bù, hỗ trợ và tái định cư:

Chủ đầu tư đã tích cực phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn, Hội đồng bồi thường & TĐC khẩn trương thực hiện công tác GPMB của dự án. Tính đến hết năm 2022, UBND thị xã Nghi Sơn đã phê duyệt dự toán đền bù là 268,2 tỷ đồng (*riêng năm 2022 là 218,1 tỷ đồng*). Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện chi trả được 181,8 tỷ đồng (*riêng năm 2022 là 136,2 tỷ đồng*). Chủ đầu tư phối hợp với Hội đồng bồi thường bàn giao một phần mặt bằng của các công trình, cụ thể như sau:

- Công trình cải tạo kênh Than: đã bàn giao 3,5/4,7km mặt bằng;
- Công trình cải tạo kênh Cầu Trắng: đã bàn giao 4,5/5,6km mặt bằng;
- Công trình xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khu vực trung tâm thị trấn Tĩnh Gia bàn giao toàn bộ mặt bằng (1,05ha);
- Công trình xây dựng các khu tái định cư: đã bàn giao khoảng 3,53/9,7 ha mặt bằng;
- Công trình xây dựng tuyến đường bộ ven biển: đã bàn giao khoảng 3,1/9,95 km mặt bằng;
- Công trình xây dựng cầu Sơn Hải, cầu Kênh Trắng, cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu: đã bàn giao toàn bộ phạm vi thi công các cầu;
- Công trình xây dựng tuyến đường từ QL1A đi biển Ninh Hải: đã bàn giao 1,0/1,2km mặt bằng.
- Công trình xây dựng đường từ Bình Minh đi đường Sao Vàng – KKT Nghi Sơn: đã bàn giao 1,0/2,1km mặt bằng.

Nhìn chung, công tác đền bù, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện tuân thủ theo Kế hoạch tái định cư đã được phê duyệt. Theo kế hoạch tổng thể của dự án, thời gian thực hiện công tác GPMB kéo dài từ năm 2020 đến năm 2024, tuy nhiên đến nay, tiến độ giải phóng mặt bằng còn chậm, đạt 60% kế hoạch tổng thể và chưa đáp ứng kế hoạch thực hiện năm 2022 đã được phê duyệt; mặt bằng

bàn giao chủ yếu là đất nông nghiệp, chưa thể bàn giao phần đất ở do vướng các thủ tục điều chỉnh thiết kế các khu tái định cư, điều chỉnh dự án.

4. Về công tác bố trí vốn và tình hình giải ngân dự án:

a. Tình hình bố trí vốn:

Tính đến hết năm 2022, tổng số vốn đã giao cho dự án là 885/2.314,3 tỷ đồng (tương đương 39,3/102,9 triệu USD), đạt 38% tổng vốn đầu tư. Trong đó:

- Vốn vay WB đã giao là 636,1/1.199 tỷ đồng (tương đương 28,3/53,3 triệu USD), đạt 53% tổng nguồn vốn vay.

- Vốn đối ứng đã giao là 248,9/1.115,3 tỷ đồng (tương đương 11,1/49,6 triệu USD), đạt 22,4% tổng nguồn vốn đối ứng của dự án.

Năm 2022, dự án được bố trí 481,6 tỷ đồng. Trong đó: vốn đối ứng là 161 tỷ đồng, vốn vay WB là 320,6 tỷ đồng (tương đương 14,2 triệu USD).

b. Tình hình giải ngân vốn:

Tính đến hết năm 2022, Chủ đầu tư đã thực hiện giải ngân số tiền là 682,6 tỷ đồng, đạt 77,1% kế hoạch vốn giao. Trong đó: vốn đối ứng đã giải ngân 248,9 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao; vốn vay WB giải ngân 433,7 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch vốn giao.

Riêng năm 2022, Chủ đầu tư đã giải ngân tổng số vốn 279,3 tỷ đồng. Tiến độ giải ngân chậm, đạt 58% kế hoạch đã phê duyệt, trong đó: vốn đối ứng đã giải ngân 161 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch), vốn vay WB đã giải ngân 118,3 tỷ đồng (đạt 37% kế hoạch).

*** Nguyên nhân chậm giải ngân vốn vay WB:**

Thời tiết trong năm không thuận lợi để Nhà thầu triển khai thi công; Công bố giá Vật tư, vật liệu hàng tháng chưa sát với thực tế giá cả tại hiện trường dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện, nhiều nhà thầu thi công cầm chừng, chờ giá cả hợp lý mới triển khai. Xảy ra tình trạng khan hiếm các loại vật liệu xây dựng như đất đắp, cát... do ảnh hưởng của một số dự án trọng điểm quốc gia đang triển khai trên địa bàn Tỉnh; Công tác GPMB chưa đáp ứng theo kế hoạch do phần mặt bằng đã bàn giao cho nhà thầu thi công chủ yếu là đất nông nghiệp, phần mặt bằng chưa bàn giao là đất ở phải chờ bố trí tái định cư thì mới GPMB được, trong khi đó các khu TĐC phải điều chỉnh quy hoạch và thiết kế lại, dự kiến đến 30/6/2023 mới đủ điều kiện bàn giao TĐC cho các hộ dân nên ảnh hưởng đến tính liên mạch mặt bằng thi công, khó tổ chức triển khai nhiều mũi thi công trên công trường.

5. Về công tác thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư:

- Ngày 26/9/2022, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Văn bản số 161/TTr-UBND. Qua các lần yêu cầu

làm rõ, giải trình và tiếp thu ý kiến của các bên, ngày 14/02/2023 Bộ Kế hoạch & Đầu tư có văn bản số 969/BKHĐT&GSTĐĐT thống nhất toàn bộ nội dung hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của UBND tỉnh Thanh Hóa. Ngày 05/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 344/QĐ-TTg.

- Chủ đầu tư cũng đang phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng 02 khu dân cư mới tại phường Hải Hòa, Bình Minh để tạo nguồn kinh phí GPMB (tăng thêm) cho dự án. Hiện nay, UBND tỉnh đã chấp thuận vị trí lập quy hoạch chi tiết 1/500, Chủ đầu tư đang tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch 1/500 cho 02 mặt bằng mới.

6. Về công tác điều chỉnh dự án do thay đổi quy mô các khu tái định cư:

Căn cứ Tờ trình số 75/TTr-BQLDAKV ngày 30/11/2021 của Chủ đầu tư, Bộ Xây dựng đã hoàn thành công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư tại Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 01/7/2022; đồng thời, phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu WB-XL-03A (Xây dựng 05 khu tái định cư) tại Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 26/9/2022. Bộ Xây dựng đã hoàn thành công tác thẩm định điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục 05 khu tái định cư vào cuối tháng 12 năm 2022. Trên cơ sở đó, Chủ đầu tư hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng các khu tái định cư vào đầu tháng 3 năm 2023.

7. Về công tác bảo vệ môi trường và các vấn đề xã hội:

- Trước khi khởi công thi công xây dựng công trình, tất cả nhà thầu xây lắp đã lập Kế hoạch tuân thủ ESMP và đệ trình cho Chủ đầu tư phê duyệt.

- Đơn vị tư vấn giám sát môi trường độc lập, giám sát tái định cư đã thực hiện 04 đợt giám sát định kỳ, 08 đợt quan trắc môi trường, tổ chức 03 đợt đào tạo về sức khỏe và an toàn cho Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công.

- Cán bộ quản lý dự án của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ kế hoạch bảo vệ môi trường và các vấn đề xã hội của các nhà thầu.

- Đa số nhà thầu đều tuân thủ tốt các biện pháp bảo vệ môi trường và các vấn đề xã hội; một số nhà thầu có thiếu sót đã được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát thi công, tư vấn giám sát môi trường độc lập, giám sát tái định cư nhắc nhở và yêu cầu khắc phục kịp thời.

C. CÔNG TÁC GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đầu ra và các chỉ số

Căn cứ nội dung đã thảo luận tại chuyên công tác Đánh giá giữa kỳ của Ngân hàng Thế giới vào tháng 11 năm 2022, Chủ đầu tư đã phối hợp với Đơn vị Tư vấn tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Thế giới để thống nhất nội dung điều chỉnh các chỉ số tại Khung kết quả dự án. UBND tỉnh Thanh Hóa có văn bản đề nghị Ngân hàng Thế giới chấp thuận về việc điều chỉnh các chỉ số tại Khung kết quả dự án. Chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và kết quả đạt được cùng với các chỉ số có liên quan trong giai đoạn được nêu dựa trên chuỗi kết quả và khung kết quả chi tiết (kèm đề xuất điều chỉnh) có trong Phụ lục 07.

D. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2023

1. Kế hoạch thực hiện điều chỉnh dự án do tăng kinh phí GPMB:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 344/QĐ-TTg ngày 05/4/2023. Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cấp có thẩm quyền, đơn vị liên quan hoàn thành công tác thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án trong Quý II năm 2023.

(Chi tiết Phụ biểu 02)

2. Kế hoạch đền bù, hỗ trợ và tái định cư:

Trong năm 2023, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn triển khai công tác GPMB theo kế hoạch cụ thể như sau:

- Phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn và các đơn vị liên quan để ký ban hành Biên bản cam kết giải phóng mặt bằng năm 2023 *(Biên bản cam kết gửi kèm theo)*.

- Đẩy mạnh công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, trình UBND thị xã Nghi Sơn phê duyệt để chi trả tiền bồi thường theo các Quyết định phê duyệt để bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.

- Phân đấu bàn giao toàn bộ mặt bằng thi công tại các gói thầu: Gói thầu WB-XL-01 (Cải tạo kênh Cầu Trắng); WB-XL-02 (Cải tạo kênh Than); WB-XL-03A (Xây dựng 05 khu tái định cư). Đẩy nhanh tiến độ, tập trung bàn giao thêm mặt bằng tại gói thầu WB-XL-05 (Xây dựng đường từ QL1A đi bãi biển Ninh Hải và đoạn đường ven biển từ Ninh Hải đến cầu Sơn Hải) và WB-XL-06 (Tuyến đường Bình Minh đi đường Sao Vàng – KKT Nghi Sơn) để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình (nếu hoàn thành xây dựng các khu TĐC); dự kiến hết Quý I năm 2024 sẽ bàn giao 100% mặt bằng của 02 hạng mục này.

- Tiếp tục thực hiện và đẩy nhanh các thủ tục để bố trí một số hộ thuộc diện tái định cư vào các mặt bằng đã được đầu tư xây dựng hiện có trên địa bàn thị xã Nghi Sơn để đảm bảo bàn giao liền mạch một số phạm vi mặt bằng, tạo sự thuận lợi cho Nhà thầu triển khai thi công.

(Chi tiết theo Phụ lục 03)

3. Kế hoạch mua sắm đấu thầu:

Căn cứ các Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án; trong năm 2023, Chủ đầu tư dự kiến tổ chức lựa chọn nhà thầu của 04 gói thầu, trọng tâm là gói thầu xây lắp WB-XL-03A và 02 gói thầu hỗ trợ kỹ thuật thuộc Hợp phần 2.

(Chi tiết theo Phụ lục 04)

4. Kế hoạch thực hiện các gói thầu sử dụng vốn WB:

Trong năm 2023, Chủ đầu tư tiếp tục đôn đốc Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, tăng cường nhân lực, máy móc bố trí thêm nhiều mũi thi công tại công trường để đảm bảo giá trị xây lắp hoàn thành theo kế hoạch (dự kiến 355 tỷ đồng), đáp ứng giải ngân 100% kế hoạch vốn đã giao. Cụ thể như sau:

(i) Gói thầu WB-XL-01: Cải tạo kênh Than đoạn từ cầu Mai đến cống Đò Bè:

Trong năm 2023 sẽ tổ chức triển khai thi công hoàn thành toàn bộ các hạng mục của gói thầu. Tổng giá trị khối lượng thực hiện đạt 48 tỷ đồng.

(ii) Gói thầu WB-XL-02: Cải tạo kênh Cầu Trắng và xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải

Trong năm 2023 sẽ tổ chức triển khai thi công hoàn thành toàn bộ các hạng mục của gói thầu. Tổng giá trị khối lượng thực hiện đạt 50 tỷ đồng.

(iii) Gói thầu WB-XL-03A: Xây dựng 05 khu tái định cư:

Dự kiến sẽ tổ chức khởi công gói thầu trong Quý I năm 2023; Nhà thầu triển khai thi công hoàn thành 85% giá trị hợp đồng trong năm 2023. Tổng giá trị khối lượng thực hiện đạt 80 tỷ đồng.

(iv) Gói thầu WB-XL-04: Xây dựng cầu Sơn Hải, cầu Kênh Trắng, cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu: Thời gian thực hiện của hợp đồng (24 tháng) đã hết hạn. Nhà thầu đang phối hợp với đơn vị tư vấn giám sát đề nghị Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến 30/9/2023. Chủ đầu tư sẽ hoàn thành toàn bộ các hạng mục và thực hiện các thủ tục quyết toán hoàn thành gói thầu. Tổng giá trị thực hiện ước đạt 02 tỷ đồng.

(v) Gói thầu WB-XL-05: Xây dựng đường nối từ QL1A đến bãi biển Ninh Hải, và đoạn đường ven biển từ Ninh Hải đến cầu Sơn Hải:

Nhà thầu sẽ triển khai thi công tại tất cả các vị trí được bàn giao mặt bằng theo kế hoạch; trong năm 2023 sẽ tập trung thi công và hoàn thành xây dựng phần nền đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, vỉa hè đường của phần bàn giao mặt bằng. Tổng giá trị thực hiện ước đạt 75 tỷ đồng.

(vi) Gói thầu WB-XL-06: Xây dựng đường Bình Minh đi Sao Vàng – Khu kinh tế Nghi Sơn, và đoạn đường ven biển từ cầu Sơn Hải đến cầu Lạch Bạng 2:

Nhà thầu sẽ triển khai thi công tại tất cả các vị trí được bàn giao mặt bằng

theo kế hoạch; trong năm 2023 sẽ tập trung thi công và hoàn thành xây dựng phần nền đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, vỉa hè đường của phần bàn giao mặt bằng. Tổng giá trị thực hiện ước đạt 100 tỷ đồng.

(vii) Gói thầu WB-TV-01: Tư vấn giám sát thi công: Tiếp tục huy động các chuyên gia tư vấn thực hiện theo đúng kế hoạch.

(viii) Gói thầu WB-TV-02: Tư vấn giám sát môi trường độc lập, giám sát tái định cư: Thực hiện 02 đợt giám sát định kỳ và 04 đợt quan trắc môi trường theo kế hoạch.

(ix) Gói thầu WB-TV-03: Tư vấn kiểm toán độc lập: Thực hiện kiểm toán tài chính kỳ 3 (Giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022).

(Chi tiết theo Phụ lục 05)

5. Kế hoạch thực hiện các gói thầu sử dụng vốn đối ứng:

- Các gói thầu VN-09-Tư vấn lập chiến lược quy hoạch tích hợp; VN-10-Tư vấn lập chiến lược phát triển giao thông công cộng:

Chủ đầu tư sẽ có Văn bản báo cáo UBND tỉnh cụ thể về các khó khăn vướng mắc cũng như thẩm quyền và hiệu quả việc triển khai 02 gói thầu trên; đề xuất kiến nghị giao chủ thể thị xã Nghi Sơn thực hiện 02 gói thầu này nhằm phát huy hiệu quả, đảm bảo chiến lược phát triển Quy hoạch tỉnh, chiến lược phát triển giao thông công cộng của địa phương. Trường hợp UBND tỉnh vẫn tiếp tục giao cho Ban quản lý dự án khu vực thực hiện, Ban sẽ triển khai hoàn thành lựa chọn nhà thầu trong Quý III năm 2023 tư vấn được huy động từ tháng 10 năm 2023 để thực hiện các nội dung trong hợp đồng.

- VN-15-Tư vấn kiểm toán độc lập (kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành): hoàn thành lựa chọn nhà thầu trong Quý III năm 2023 tư vấn được huy động từ tháng 10 năm 2023 để thực hiện các nội dung trong hợp đồng.

- Gói thầu VN-11-Tư vấn xây dựng chính sách, thể chế, quản lý tài sản đô thị cho cơ quan quản lý và các đơn vị dịch vụ công ích: tư vấn hoàn thành toàn bộ các nội dung trong hợp đồng trong tháng 6/2023.

(Chi tiết theo Phụ lục 05)

E. KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN CỦA NĂM 2023

- Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao là 454,3 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn cấp phát từ Ngân sách TW: 151,4 tỷ đồng;
- Nguồn vốn tỉnh vay lại: 100,9 tỷ đồng;
- Vốn đối ứng: 202 tỷ đồng.

- Kế hoạch giải ngân năm 2023: Chủ đầu tư cam kết giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2023 tuân thủ thời gian quy định. Kế hoạch giải ngân của dự án sẽ được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực hiện dự án và số vốn được bố trí bổ sung/ cho phép kéo dài thực hiện. Chi tiết kế hoạch thực hiện và giải ngân vốn đối ứng, vốn vay WB trong Phụ lục 6 và được tổng hợp theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung	Năm 2023					
		Tổng số		Đối ứng		Vốn WB	
		Triệu VNĐ	Nghìn USD	Triệu VNĐ	Nghìn USD	Triệu VNĐ	Nghìn USD
1	Chi phí xây dựng	273.534	12.157	31.549	1.402	241.985	10.755
2	Chi phí tư vấn	24.620	1.094	14.318	636	10.302	458
3	Chi phí quản lý dự án	2.759	122.6	2.759	122.6		
4	Chi phí bồi thường hỗ trợ và TĐC	151.074	6.714	151.074	6.714		
5	Chi phí khác	2.300	102.2	2.300	102.2		
6	Chi phí lãi vay						
Tổng cộng		454.287	20.191	202.000	8.978	252.287	11.213

F. TUÂN THỦ CÁC CHÍNH SÁCH AN TOÀN

- Kế hoạch tuân thủ an toàn xã hội: Chủ đầu tư đã giao nhiệm vụ cho cán bộ có chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác quản lý môi trường, xã hội của dự án. Đơn vị tư vấn giám sát tái định cư sẽ thực hiện giám sát định kỳ đợt 5 và đợt 6 dự kiến thực hiện vào các thời điểm tháng 5 và tháng 11 hàng năm. Lịch trình này có thể sẽ được điều chỉnh phụ thuộc vào tiến độ triển khai dự án. Các báo cáo giám sát sẽ được cán bộ quản lý về môi trường, xã hội của Chủ đầu tư xem xét trước khi đệ trình cho WB xem xét và chấp thuận.

- Giới, dòng lao động: Đơn vị tư vấn giám sát môi trường độc lập, giám sát tái định cư sẽ thực hiện giám sát những rủi ro xã hội do dòng lao động gây ra cho cộng đồng xung quanh khu vực dự án. Đồng thời, tư vấn sẽ tổ chức đào tạo cho công nhân nhà thầu, Chủ đầu tư, cộng đồng địa phương các kiến thức cơ bản về an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng, lạm dụng và quấy rối tình dục, bạo lực giới, bao gồm cả các cách thức giao tiếp, cơ chế khiếu kiện khiếu nại (GRM), các vấn đề xã hội khác liên quan đến HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác, tác động và các biện pháp giảm nhẹ.

- Kế hoạch quản lý các chính sách tuân thủ an toàn môi trường:

+ Đơn vị tư vấn giám sát môi trường độc lập sẽ thực hiện giám định kỳ đợt 5 và đợt 6 dự kiến thực hiện vào các thời điểm tháng 5 và tháng 11 hàng năm. Lịch trình này có thể sẽ được điều chỉnh phụ thuộc vào tiến độ triển khai dự án. Các báo cáo giám sát sẽ được cán bộ quản lý về môi trường, xã hội của Chủ đầu tư xem xét trước khi đệ trình cho WB xem xét và chấp thuận. Đồng thời, định kỳ 03 tháng/lần, đơn vị tư vấn sẽ tiến hành lấy mẫu quan trắc môi trường, lập báo cáo gửi Chủ đầu tư và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát.

+ Chuyên gia môi trường của đơn vị tư vấn giám sát thi công sẽ được huy động để giám sát thực hiện ESMP và ESHS của Nhà thầu trong quá trình thi công.

G. RỦI RO TIỀM TÀNG VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

1. Những rủi ro và mối giả định chính cho giai đoạn lập kế hoạch:

- Tiến độ giải phóng mặt bằng tại các tuyến đường mới đạt 60%, chưa có các khu tái định cư để giải quyết thu hồi đất ở bàn giao mặt bằng.

- Quá trình thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, sau đó tiếp tục thực hiện điều chỉnh dự án (do tăng kinh phí GPMB) cần nhiều thời gian hơn dự kiến nên có thể ảnh hưởng đến tiến độ bố trí vốn đối ứng dành cho công tác GPMB dự án.

- Tiến độ triển khai 02 mặt bằng mới tạo nguồn GPMB cũng gặp nhiều khó khăn về các thủ tục đầu tư.

- Đến nay, tổng số vốn đối ứng đã bố trí cho dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh là 577,6 tỷ đồng; số vốn đối ứng tăng thêm khoảng 537,7 tỷ đồng chưa được bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn.

2. Các biện pháp ứng phó rủi ro trong giai đoạn lập kế hoạch:

- Chủ đầu tư tăng cường phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn, Hội đồng Bồi thường để giải quyết dứt điểm các vướng mắc kéo dài; thực hiện chi trả và bàn giao mặt bằng đáp ứng kế hoạch dự án. Đồng thời, đơn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ tổ chức triển khai thi công xây dựng 05 khu tái định cư, bàn giao trong thời gian sớm nhất cho các các hộ dân bị ảnh hưởng.

- Chủ đầu tư cần phối hợp với Bộ Xây dựng, các đơn vị liên quan để thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án (do tăng kinh phí GPMB), hoàn thành trong Quý II năm 2023.

- Chủ đầu tư tập trung phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn đẩy nhanh tiến độ triển khai 02 mặt bằng mới tạo nguồn kinh phí để GPMB.

- Chủ đầu tư cần phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, bố trí bổ sung nguồn vốn đối ứng năm 2022 phù hợp tình hình thực hiện dự án.

H. KHUYẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với UBND tỉnh và các sở ngành:

- Đề nghị UBND tỉnh Thanh Hoá tiếp tục quan tâm chỉ đạo các Sở ngành liên quan hỗ trợ rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt điều chỉnh đầu tư dự án (do tăng kinh phí GPMB). Đồng thời, trình HĐND tỉnh bố trí nguồn vốn đối ứng bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện dự án đảm bảo kế hoạch và hiệp định tài trợ.

- Đề nghị UBND thị xã Nghi Sơn khẩn trương thực hiện công tác GPMB đáp ứng kế hoạch đã cam kết; đồng thời, cập nhật nhu cầu sử dụng đất vào điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Nghi Sơn, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Kiến nghị với Ngân hàng Thế giới:

- Đề nghị WB quan tâm, hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình làm việc với các Bộ Xây dựng để thẩm định hồ sơ điều chỉnh dự án.

- Đề nghị WB tiếp tục quan tâm hướng dẫn, tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ của Chủ đầu tư, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án về các quy trình, thủ tục thực hiện dự án theo quy định của WB.

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1: Cập nhật Kế hoạch tổng thể thực hiện dự án.
- Phụ lục 2: Cập nhật kế hoạch điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án do tăng kinh phí GPMB
- Phụ lục 3: Kế hoạch giải phóng mặt bằng năm 2023.
- Phụ lục 4: Kế hoạch mua sắm đấu thầu năm 2023.
- Phụ lục 5: Kế hoạch thực hiện năm 2023.
- Phụ lục 6: Kế hoạch giải ngân năm 2023.
- Phụ lục 7: Cập nhật khung kết quả và đề xuất điều chỉnh.

[illegible]

HT:	Đã hoàn thành
	Đã thực hiện
	Kế hoạch thực hiện

PHỤ LỤC 2: CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN (DO TĂNG KINH PHÍ GPMB)

[illegible]

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GPMB NĂM 2023

[illegible]

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GPMB NĂM 2023

TT	Tên gói thầu/hợp phần/tiểu dự án	Tổng số hộ bị ảnh hưởng	Số hộ đã bàn giao mặt bằng đến thời điểm lập kế hoạch	Kế hoạch thực hiện năm 2023												Ghi chú		
				Phổ biến thông tin và tham vấn		Kiểm đếm		Lập phương án bồi thường và phê duyệt (kể cả thẩm định)						Trả bồi thường			Di dời và bàn giao mặt bằng	
								Lập PA		Tham vấn và niêm yết		Phê duyệt		Bắt đầu	Kết thúc		Bắt đầu	Kết thúc
								Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc					
				Đã xong	10/4/2023	10/4/2023	10/5/2023	10/6/2023	10/5/2023	30/5/2023	15/6/2023	30/6/2023	05/7/2023	10/7/2023	20/7/2023	10/9/2023		
3.4	Tại phường Nguyễn Bình	29	27	01 hộ	01 hộ		01 hộ		01 hộ		01 hộ		01 hộ		01 hộ			
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		25-02-22	25-03-23	25-03-23	30-03-23	30/3/2023	10/4/2023		
3.5	Tại phường Xuân Lâm	30	21	02 hộ	02 hộ		02 hộ		02 hộ		02 hộ		02 hộ		02 hộ			
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		25-03-22	25-04-23	25-04-23	30-04-23	30/4/2023	10/5/2023		
4	Gói thầu WB-XL-04: Xây dựng cầu Kênh Trắng, cầu Sơn Hải và cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu	92	92															
4.1	Qua phường Bình Minh	73	73	12 hộ + 01 tổ chức	12 hộ + 01 tổ chức		12 hộ + 01 tổ chức		12 hộ + 01 tổ chức		12 hộ + 01 tổ chức		12 hộ + 01 tổ chức		12 hộ + 01 tổ chức		kết thúc GPMB và bàn giao toàn bộ	
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong			
4.2	Qua phường Hải Thanh	19	19	12 hộ	12 hộ		12 hộ		12 hộ		12 hộ		12 hộ		12 hộ		kết thúc GPMB và bàn giao toàn bộ	
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong			
5	Gói thầu WB-XL-05: Xây dựng đường từ QL1A đi bãi biển Ninh Hải và đoạn đường ven biển từ Ninh Hải đến cầu Sơn Hải	748	444															
5.1	Qua phường Bình Minh	163	138	23 hộ	23 hộ		17 hộ		17 hộ		17 hộ		17 hộ		17 hộ			
							Đã xong		Đã xong		05/10/2022	15/11/2022	25/11/2022	30/11/2022	15/12/2022	25/6/2023		
							Đã xong		Đã xong		8 hộ		8 hộ		8 hộ			8 hộ
5.2	Qua phường Hải Hòa	230 hộ + 2 dòng họ	80	20 hộ đất ở	20 hộ đất ở		20 hộ đất ở		20 hộ đất ở		20 hộ đất ở		20 hộ đất ở		20 hộ đất ở			
				Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong			
				37 hộ	37 hộ		37 hộ		37 hộ		37 hộ		37 hộ		37 hộ			
				Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong			
				113 hộ + 2 dòng họ	113 hộ + 2 dòng họ		113 hộ + 2 dòng họ		113 hộ + 2 dòng họ		113 hộ + 2 dòng họ		113 hộ + 2 dòng họ		113 hộ + 2 dòng họ			
				Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	30/3/2023	30/4/2023	1/5/2023	20/6/2023	20/6/2023	30/9/2023	30/9/2023	30/10/2023	30/10/2023		31/12/2023
5.3	Qua phường Ninh Hải tuyến 1	301	187	51 hộ	51 hộ		51 hộ		51 hộ		51 hộ		51 hộ		51 hộ		Các hộ thuộc diện TĐC nên thời gian bàn giao mặt bằng phải chờ bố trí đất TĐC cho các hộ	
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong			
				40 hộ	40 hộ		40 hộ		40 hộ		40 hộ		40 hộ		40 hộ			
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong			
				29 hộ	29 hộ		29 hộ		29 hộ		29 hộ		29 hộ		29 hộ			
				Đã xong	Đã xong		30/3/2023	30/3/2023	10/3/2023	30/3/2023	15/4/2023	30/4/2023	10/5/2023	25/5/2023	30/5/2023	31/3/2024		
				30 hộ + 2 dòng họ	30 hộ + 2 dòng họ		30 hộ + 2 dòng họ		30 hộ + 2 dòng họ		30 hộ + 2 dòng họ		30 hộ + 2 dòng họ		30 hộ + 2 dòng họ			
5.4	Qua phường Ninh Hải tuyến 4	54	39	Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong			
				19hộ	19hộ		19hộ		19hộ		19hộ		19hộ		19hộ			
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong			
6	Gói thầu WB-XL-06: Xây dựng đường Bình Minh đi đường Sao Vàng - KKT Nghi Sơn và đoạn đường ven biển từ cầu Sơn Hải đến cầu Lạch Bạng 2	529	307															
6.1	Qua phường Bình Minh (tuyến 2)	93	83	10 hộ đất ở	10 hộ đất ở		10 hộ đất ở		10 hộ đất ở		10 hộ đất ở		10 hộ đất ở		10 hộ đất ở			
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong			
6.2	Qua phường Bình Minh (tuyến 1)	270	152	56 hộ đất ở	56 hộ đất ở		56 hộ đất ở		56 hộ đất ở		56 hộ đất ở		56 hộ đất ở		56 hộ đất ở		Các hộ thuộc diện TĐC nên thời gian bàn giao mặt bằng phải chờ bố trí đất TĐC cho các hộ	
				Đã xong	Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong		Đã xong			
				67 hộ đất ở	67 hộ đất ở		67 hộ đất ở		67 hộ đất ở		67 hộ đất ở		67 hộ đất ở		67 hộ đất ở			

Các hộ thuộc diện TĐC

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GPMB NĂM 2023

TT	Tên gói thầu/hợp phần/tiểu dự án	Tổng số hộ bị ảnh hưởng	Số hộ đã bàn giao mặt bằng đến thời điểm lập kế hoạch	Kế hoạch thực hiện năm 2023												Ghi chú		
				Phổ biến thông tin và tham vấn		Kiểm đếm		Lập phương án bồi thường và phê duyệt (kể cả thẩm định)						Trả bồi thường			Di dời và bàn giao mặt bằng	
								Lập PA		Tham vấn và niêm yết		Phê duyệt		Bắt đầu	Kết thúc		Bắt đầu	Kết thúc
												Bắt đầu	Kết thúc					
				Đã xong	Đã xong	15-02-22	28/02/2022	01-03-23	30-03-23	30-03-22	15-05-23	15-05-23	20-08-23	15/5/2023	31/3/2024	Các hộ thuộc diện TĐC nên thời gian bàn giao mặt bằng phải chờ bố trí đất TĐC cho các hộ		
6.3	Qua phường Nguyễn Bình tuyến 2	141	72	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp	71 hộ + 1 doanh nghiệp			
				Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	25-03-22	25-04-23	25-04-23	20-08-23	30/4/2023	30/12/2023			
6.4	Qua phường Xuân Lâm tuyến 1	25	0	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp	8 hộ đất nông nghiệp			
				Đã xong	Đã xong	05-02-23	15-02-23	15-02-23	05-03-23	05-03-23	25-03-22	25-03-23	30-03-23	30/3/2023	05/4/2023			
				17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở	17 hộ đất ở			
				Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	Đã xong	25-03-22	25-04-23	25-04-23	20-08-23	30/4/2023	31/3/2024			

PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Stt	Tên HĐ	Giá gói thầu (Triệu đồng)	Hình thức và phương thức LCNT	Bắt đầu đấu thầu (dự kiến)	Dự kiến ký hợp đồng
1	WB-XL-03A: Xây dựng 05 khu tái định cư (Bao gồm bảo hiểm công trình)	103.267	Trong nước, RFB (đấu thầu cạnh tranh)	Tháng 01/2023	Tháng 03/2023 (Đã hoàn thành)
2	VN-09: Tư vấn lập chiến lược quy hoạch tích hợp	7.425	Đấu thầu rộng rãi, một giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý III, 2023	Quý III, 2023
3	VN-10: Tư vấn lập chiến lược phát triển giao thông công cộng	4.950	Đấu thầu rộng rãi, một giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý III, 2023	Quý III, 2023
4	VN-15: Tư vấn kiểm toán độc lập (kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành)	1.988	Đấu thầu rộng rãi, một giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III, 2023	Quý III, 2023

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

TT	Mã gói thầu	Tên gói thầu		Ngày trao thầu	Giá gói thầu/hợp đồng (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện (Tháng)	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Lũy kế hoàn thành đến năm 2022		2023												
									Thời gian /Tổng thời gian hợp đồng (tháng)	% giá trị khối lượng đã hoàn thành	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		TỔNG CỘNG																					
I		Các gói thầu sử dụng vốn vay																					
1	WB-TV-01	Tư vấn giám sát thi công xây dựng		31/05/2021	32.131	Theo thời gian DA	01/06/2021	30/6/2025	19/48	30%	THHD - 12 tháng												
2	WB-TV-02	Tư vấn giám sát môi trường độc lập, giám sát tái định cư		28/9/2020	5.379	Theo thời gian DA	10/01/2020	30/12/2024		40%													
3	WB-TV-03	Tư vấn kiểm toán độc lập		31/12/2020	1.931	Theo thời gian DA	01/01/2021	30/6/2025		30%													
4	WB-XL-01	Cải tạo Kênh Than, đoạn từ cầu Mai đến cống Đò Bè (bao gồm Bảo hiểm xây dựng công trình)	Thi công xây dựng	15/12/2020	123.739	30	29/4/2021	29/10/2023	20/30	58%	Thi công xây dựng - 10 tháng												
			GPMB				31/3/2023		75%														
5	WB-XL-02	Cải tạo kênh Cầu Trắng, đoạn từ đường tránh Quốc lộ 1A đến kênh Than và Xây dựng Hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khu vực trung tâm thị trấn Tĩnh Gia (bao gồm Bảo hiểm xây dựng công trình)	Thi công xây dựng	17/12/2020	142.314	30	07/6/2021	07/12/2023	18/30	43%	Thi công xây dựng - 12 tháng												
			GPMB				30/6/2023		80%														
6	WB-XL-03	Xây dựng 05 khu tái định cư (bao gồm Bảo hiểm xây dựng công trình) (Đã quyết toán)		Thi công xây dựng	15/12/2020	32.862	9	15/12/2020	15/9/2021	9/9	8%												
6	WB-XL-03A	Xây dựng 05 khu tái định cư (bao gồm Bảo hiểm xây dựng công trình)	Thi công xây dựng		96.294	12	03/4/2023	03/4/2024	0/12	0%	Thi công xây dựng - 09/12 tháng												
			GPMB				10/9/2023		36%														
7	WB-XL-04	Xây dựng cầu Sơn Hải; cầu Kênh Trắng; cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu (bao gồm Bảo hiểm xây dựng công trình)	Thi công xây dựng	15/12/2020	74.466	24	24/3/2021	24/3/2023 (đang đề nghị gia hạn đến 30/9/2023)	24/24	92%	Thi công xây dựng - 10 tháng												
			GPMB				15/12/2022		100%														
8	WB-XL-05	Xây dựng đường từ QL1A đi bãi biển Ninh Hải và đoạn đường ven biển từ Ninh Hải đến cầu Sơn Hải (bao gồm Bảo hiểm xây dựng công trình)	Thi công xây dựng	06/08/2021	451.639	36	18/10/2021	18/10/2024	14/36	11%	Thi công xây dựng - 12 tháng												
			GPMB				31/3/2024		47%														
9	WB-XL-06	Xây dựng đường Bình Minh đi đường Sao Vàng - KKT Nghi Sơn và đoạn đường ven biển từ cầu Sơn Hải đến cầu Lạch Bạng 2 (bao gồm Bảo hiểm xây dựng công trình)	Thi công xây dựng	28/6/2021	351.169	36	18/10/2021	18/10/2024	14/36	15%	Thi công xây dựng - 12 tháng												
			GPMB				31/3/2024		36%														
II		Các gói thầu sử dụng nguồn vốn đối ứng																					
1	VN-01	Lập phương án kỹ thuật thi công rà phá bom mìn, vật nổ		25/02/2020	109	1	25/02/2020	06/3/2020		100%													
2	VN-02	Thi công rà phá bom mìn, vật nổ		04/5/2020	4.191	2	04/5/2020	15/6/2020		100%													

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

[illegible]

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

TT	Mã gói thầu	Tên gói thầu	Ngày trao thầu	Giá gói thầu/hợp đồng (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện (Tháng)	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Lũy kế hoàn thành đến năm 2022		2023											
								Thời gian /Tổng thời gian hợp đồng (tháng)	% giá trị khối lượng đã hoàn thành	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		TỔNG CỘNG																			
19	VN-19	Tư vấn lập nhiệm vụ và dự toán cho gói thầu “VN-10: Tư vấn lập chiến lược phát triển giao thông công cộng”	28/10/2022	30	1	28/10/2022	28/11/2022	1/1	100%												
20	VN-20	Tư vấn thẩm tra nhiệm vụ và dự toán cho gói thầu “VN-10: Tư vấn lập chiến lược phát triển giao thông công cộng”	03/11/2022	9	0,5	03/11/2022	18/11/2022	0,5/0,5	100%												
21	VN-21	Tư vấn lập nhiệm vụ và dự toán cho gói thầu “VN-12: Tư vấn xây dựng các chiến lược phát triển du lịch, công nghiệp để tạo việc làm, tăng khả năng cạnh tranh của đô thị”	19/10/2022	32	1	19/10/2022	19/11/2022	1/1	100%												
22	VN-22	Tư vấn thẩm tra nhiệm vụ và dự toán cho gói thầu “VN-12: Tư vấn xây dựng các chiến lược phát triển du lịch, công nghiệp để tạo việc làm, tăng khả năng cạnh tranh của đô thị”	03/11/2022	11	0,5	03/11/2022	18/11/2022	0,5/0,5	100%												

Ghi chú:

- HT:

Đã hoàn thành
- Đã thực hiện
- Kế hoạch thực hiện

PHỤ LỤC 6: KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

PHỤ LỤC 6: KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

PHỤ LỤC 6: KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

Phụ lục 07

KHUNG CHỈ SỐ DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KHUNG CHỈ SỐ DỰ ÁN

1. Chỉ số mục tiêu phát triển dự án và điều chỉnh chỉ số mục tiêu phát triển

Chỉ số PDO bởi Mục tiêu / Kết quả	Đơn vị đo	Mốc	Các mục tiêu trung gian (theo PAD)					Điều chỉnh mục tiêu					Ghi chú	
			1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)	5 (2024)	Điều chỉnh (có /không)	1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)		5 (2024)
1) Diện tích vùng bị ảnh hưởng bởi lũ khi có dự án	Ha	159,5	159,5	159,5	24,30	0	0	Có	159,5	159,5	159,5	0	0	Điều chỉnh mục tiêu trung gian năm thứ 3; không thay đổi mục tiêu cuối kỳ
2) Số người hưởng lợi từ việc cải thiện hệ thống thoát nước	Người	0	0	0	17.704	45.264	45.264	Có	0	0	0	45.264	45.264	Điều chỉnh mục tiêu trung gian năm thứ 3; không thay đổi mục tiêu cuối kỳ
Số người hưởng lợi là nữ	%				50	50	50	Có				50	50	
Số người hưởng lợi nằm trong 40% thu nhập thấp nhất	%				50	50	50	Có				50	50	
3) Số người được tiếp cận với hệ thống vệ sinh được cải thiện do Dự án	Người	0	0	0	0	3.900	4.400	Không	0	0	0	3.900	4.400	Không điều chỉnh
Số người hưởng lợi là nữ	%					50	50	Không				50	50	
Số người hưởng lợi nằm trong 40% thu nhập thấp nhất	%					50	50	Không				50	50	
4) Số người được tiếp cận với các con đường mới hoặc nâng cấp	Người	0	0	0	0	20.900	53.700	Không	0	0	0	20.900	53.700	Không điều chỉnh
Số người hưởng lợi là nữ	%					50	50	Không				50	50	
Số người hưởng lợi nằm trong 40% thu nhập thấp nhất	%					50	50	Không				50	50	
5) Số người sử dụng hài lòng với các con đường xây dựng mới hoặc cải tạo do Dự án	%					80	80	Không				80	80	Không điều chỉnh
Số người thỏa mãn là nữ	%					80	80	Không				80	80	
Số người thỏa mãn nằm trong	%					80	80	Không				80	80	

Chỉ số PDO bởi Mục tiêu / Kết quả	Đơn vị đo	Mốc	Các mục tiêu trung gian (theo PAD)					Điều chỉnh mục tiêu					Ghi chú	
			1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)	5 (2024)	Điều chỉnh (có /không)	1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)		5 (2024)
40% thu nhập thấp nhất														
6) Số người được sử dụng các không gian công cộng xây dựng mới hoặc được cải tạo	Người	0	0	0	0	20.900	53.700	Không	0	0	0	20.900	53.700	Không điều chỉnh
Số người hưởng lợi là nữ	%					50	50	Không				50	50	
Số người hưởng lợi nằm trong 40% thu nhập thấp nhất	%					50	50	Không				50	50	
7) Số người thỏa mãn với các không gian công cộng xây dựng mới hoặc được cải tạo	%					80	80	Không				80	80	Không điều chỉnh
Số người thỏa mãn là nữ	%					80	80	Không				80	80	
Số người thỏa mãn nằm trong 40% thu nhập thấp nhất	%					80	80	Không				80	80	
8) Kế hoạch quản lý tài sản đô thị được xây dựng, trong đó có cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc trẻ Nay đề nghị điều chỉnh tên chỉ số như sau: Quy hoạch phát triển đô thị tích hợp - bao gồm chiến lược giao thông công cộng và cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc trẻ em – và kế hoạch quản lý tài sản đã được phê duyệt để thực hiện	Số lượng	0	0	0	0	0	1	Có	0	0	0	0	1	Chỉ số này được giữ nguyên nhưng tên của nó được thay đổi để phản ánh rằng (i) quy hoạch giao thông công cộng là một phần của quy hoạch tổng thể thành phố tích hợp; và (ii) các kế hoạch quản lý tài sản cũng cần được phê duyệt (xem chỉ số kết quả trung gian 9) để đạt được chỉ số PDO. Giá trị mục tiêu cuối kỳ không thay đổi
9) Các thành phố có điều kiện sống, tính bền vững và/hoặc năng lực quản lý tốt hơn (CRI, Số)	Số lượng	0	0	0	0	0	1	Không	0	0	0	0	1	Không điều chỉnh
10) Hưởng lợi trực tiếp từ dự	Người	0	0	0	17.700	39.700	67.500	Có	0	0	0	39.700	67.500	Điều chỉnh mục tiêu trung

Chỉ số PDO bởi Mục tiêu / Kết quả	Đơn vị đo	Mức	Các mục tiêu trung gian (theo PAD)					Điều chỉnh mục tiêu					Ghi chú	
			1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)	5 (2024)	Điều chỉnh (có /không)	1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)		5 (2024)
án													gian năm thứ 3; không thay đổi mục tiêu cuối kỳ	
Số người hưởng lợi là nữ	%				50	50	50	Có				50		50
Số người hưởng lợi nằm trong 40% thu nhập thấp nhất	%				50	50	50	Có				50		50

2. Chỉ số trung gian và điều chỉnh chỉ số trung gian:

Các chỉ số kết quả trung gian theo hợp phần	Đơn vị đo	Mức	Các mục tiêu trung gian (theo PAD)					Điều chỉnh (có /không)	Điều chỉnh mục tiêu					Ghi chú
			1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)	5 (2024)		1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)	5 (2024)	
1) Chiều dài cống thoát nước được cải tạo hoặc xây dựng mới	Km	0	0	0	4.0	10.0	76.0	Có	0	0	5.0	20.0	27.0	Điều chỉnh mục tiêu trung gian năm thứ 3, thứ 4 và điều chỉnh mục tiêu cuối kỳ
2) Chiều dài ống nước thải được lắp đặt	Km	0	0	0	0	5,5	5,5	Có	0	0	3,5	18,0	20,3	Điều chỉnh mục tiêu trung gian năm thứ 3, thứ 4 và điều chỉnh mục tiêu cuối kỳ
3) Công suất xử lý nước thải bổ sung	m3/day	0	0	0	0	600	600	Không	0	0	0	600	600	Không điều chỉnh
4) Số hộ gia đình được kết nối với hệ thống xử lý nước thải được xây dựng mới hoặc được cải tạo	Số lượng	0	0	0	0	980	1.100	Không	0	0	0	980	1.100	Không điều chỉnh
5) Chiều dài đường hoặc cầu được xây dựng mới hoặc cải tạo	Km	0	0	0	0	0,49	13,70	Có	0	0	0,5	8,0	13,70	Điều chỉnh mục tiêu trung gian năm thứ 3, thứ 4; không thay đổi mục tiêu cuối kỳ
6) Diện tích không gian công cộng đi bộ được xây dựng mới hoặc cải tạo	m2	0	0	0	0	490	131.690	Không	0	0	0	490	131.690	Không điều chỉnh
7) Số người hưởng lợi tham gia vào tham vấn cho công tác lập kế hoạch/ thực hiện/ đánh giá	Người	0	400	600	600	600	600	Có	0	0	600	600	600	Điều chỉnh mục tiêu trung gian năm thứ nhất, thứ 2; không thay đổi mục tiêu cuối kỳ
Số người hưởng lợi là nữ	%		50	50	50	50	50	Không	50	50	50	50	50	
Số người hưởng lợi nằm trong 40% thu nhập thấp nhất	%		50	50	50	50	50	Không	50	50	50	50	50	
8) Các đợt tham vấn và hoạt động đào tạo tập huấn của các bên liên quan	Số lượng	0	4	6	8	10	12	Có	0	0	0	10	12	Điều chỉnh mục tiêu trung gian năm thứ nhất, thứ 2 và thứ 3; không thay đổi mục tiêu cuối kỳ
9) Kế hoạch quản lý tài sản	Số	0	0	0	1	2	3	Có	0	0	0	1	2	Điều chỉnh mục tiêu trung

Các chỉ số kết quả trung gian theo hợp phần	Đơn vị đo	Mức	Các mục tiêu trung gian (theo PAD)					Điều chỉnh (có /không)	Điều chỉnh mục tiêu					Ghi chú
			1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)	5 (2024)		1 (2020)	2 (2021)	3 (2022)	4 (2023)	5 (2024)	
đô thị đã được phê duyệt với ngân sách hàng năm được duyệt để vận hành và bảo trì	lượng													gian năm thứ 3, thứ 4, điều chỉnh mục tiêu cuối kỳ
10) Giảm khoảng cách thời gian giữa nam và nữ dành cho chăm con từ 3 – 72 tháng tuổi.	%	51	51	51	51	51	30	Không	51	51	51	51	30	Không điều chỉnh
11) Kế hoạch tích hợp chiến lược được phát triển	Số lượng							Có					1	Chỉ số này đã được thêm vào để đo lường liệu kế hoạch tích hợp chiến lược - dưới dạng quy hoạch tổng thể thành phố mới - đã được phát triển hay chưa, với sự đóng góp của Hỗ trợ Kỹ thuật (TA) của dự án. Xin lưu ý rằng nó khác với PDO 8, cái mà đo lường xem quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt hay chưa.
12) Kế hoạch giao thông công cộng được phát triển	Số lượng							Có					1	Chỉ số này đã được thêm vào để đo lường xem kế hoạch giao thông công cộng - như được tích hợp trong quy hoạch tổng thể mới của thành phố - đã được phát triển hay chưa, với sự đóng góp của Hỗ trợ Kỹ thuật (TA) của dự án. Xin lưu ý rằng nó khác với chỉ số PDO 8, đo lường xem quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt hay chưa.